

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày 29-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Giang

Ông Trần Như C

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 25/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn L - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/5/1999, tại huyện Cam Đường, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Th (đã chết) và bà Phùng Thị S, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn S1 - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/9/1999, tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Phù Lá; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Mô X sinh năm 1971 và bà L Thị V, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt.

3. Phùng Văn L1 - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/5/1992, tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Phù Lá; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn L sinh năm 1968

và bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt.

4. **Cao Như B** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/01/1989, tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1969; Có vợ là Đặng Thị sinh năm 1992, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Bản án số 17/2012/HSST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn L, Đặng Văn S1, Phùng Văn L1: Ông Hoàng Kim Cương - luật sư- Đoàn luật sư tỉnh Yên Bái; Ông Nông Đức Trung - Trợ giúp viên pháp L -Thuộc trung tâm trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh Yên Bái (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đặng Văn Ch1, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.
 2. Anh Nguyễn Văn Càn, sinh năm 1998 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.
 3. Anh Nguyễn Văn Tho, sinh năm 1987(vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.
 4. Anh L Quốc Vương, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.
 5. Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.
 6. Anh Hoàng Văn Ph, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.
 7. Ông Phùng Văn L, sinh năm 1968 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.
 8. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.
 9. Bà Hoàng Thị Ch; sinh năm 1971 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.
- Người tham gia tố tụng khác:
Người chứng kiến: Ông Lương Cao Ng, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 16/12/2021, tại Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an xã C, huyện Văn Yên phát hiện Lương Văn L, sinh năm 1999 và Đặng Văn Ch1 sinh năm 1999 cùng trú tại Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái có biểu hiện nghi mua bán trái phép chất ma túy, nên đã tiến hành kiểm tra với sự chứng kiến của chính quyền địa phương. Kết quả thu giữ tại nền nhà gần vị trí L đứng 01 gói nilon màu đen, bên trong có 05 gói nilon màu đen và 03 gói nilon màu đỏ, bên trong mỗi gói đều có 01 gói giấy, trong cùng chứa chất bột nén màu trắng (L khai nhận là Heroine) và 200.000 đồng (là tiền L vừa bán ma túy cho Ch1). Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Ch1 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói giấy, trong cùng chứa chất bột nén màu trắng (Ch1 khai nhận là Heroine vừa mua của L thì bị bắt). Ngoài ra, còn phát hiện trong nhà Lương Văn L có Đặng Văn S1, sinh năm 1999, Phùng Văn L1, sinh năm 1992, L Quốc Vương sinh năm 1997, Nguyễn Mạnh C sinh năm 1996 cùng trú tại Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Thu giữ của Đặng Văn S1 01 gói giấy bên trong chứa chất bột nén màu trắng (S1 khai là ma túy loại Heroine được L cho để sử dụng) và 1.044.000 đồng; Thu giữ của Phùng Văn L1 1.905.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Lương Văn L tại Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Kết quả khám xét L tự giác giao nộp 01 gói nilon màu đỏ, mở ra bên trong là gói giấy, trong cùng chứa chất bột nén màu trắng (L khai nhận là Heroine); 01 mảnh nilon màu đen, ½ lưỡi dao lam; 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh màn hình cảm ứng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ máy màu đen, màn hình đen trắng. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Winnerx màu đỏ đen biển kiểm soát 21E1 - 526.63; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ máy màu đồng, màn hình cảm ứng.

Lương Văn L khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là L mua của Cao Như B sinh năm 1989 trú tại thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Ngày 18/12/2021 Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Cao Như B tại thôn Tân An 2, xã T, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Kết quả thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên phải B đang mặc 01 gói nilon màu đen, mở ra bên trong chứa chất bột nén màu trắng (B khai nhận là Heroine),

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ máy màu hồng đen, 01 cân tiểu ly điện tử màu đen.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Do nghiện chất ma túy và thấy bán ma túy thu L nhuận cao nên Lương Văn L thường đi mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng tháng 11 năm 2021 vì cùng là người nghiện ma túy và là bạn bè nên Đặng Văn S1 và Phùng Văn L1 đã đến ở nhà của L. Do không có tiền mua ma túy sử dụng, nên L1, S1 đã giúp L trong việc mua bán ma túy để L cho ma túy sử dụng. L1 thường xuyên sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 21E1-526.63 của mình chở L đi mua ma túy ở Km198 đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai của những người xe ôm không quen biết về cùng nhau chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Đặng Văn S1 được L nhờ bán ma túy, sau khi bán được thì tiền đưa lại cho L1 cất giữ. Đồng thời, S1, L1 được L nhiều lần trả công bằng ma túy và cho sử dụng ma túy tại nhà L. Do nhiều lần thực hiện việc mua bán ma túy nên cả L, S1, L1 đều không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm của tất cả các lần mua bán mà chỉ nhớ mua ma túy của Cao Như B và bán ma túy cho Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Th, Đặng Văn Ch1. Các lần mua ma túy của Lương Văn L cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 09/12/2021, L sử dụng điện thoại của L1 gọi cho B hỏi mua ma túy. B đã đi xe ôm đến gần ngã ba thôn Kh, xã Sơn Th, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói ma túy với giá 800.000 đồng. Sau đó B chia làm 02 gói và mang về nhà cất giấu. Chiều cùng ngày L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21E1-526.63 chở L lên gặp B ở khu vực đền Cô T thuộc xã T, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Khi đến nơi, L bảo L1 đứng chờ còn L đi gặp B mua được 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, sau đó ra xe và cùng L1 đi về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2021, L1 tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21E1 - 526.63 chở L đến điểm hẹn với B ở khu vực đền Cô Tân An rồi đứng ngoài đợi. L đi gặp B mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, rồi cùng L1 đi về nhà L.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2021, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21V6-7792 đến quán điện thoại của Đặng Văn Đ, trú tại Thôn N, xã C vay của Đ 1.600.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21V6-7792 tại quán của Đ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày L dùng điện thoại của L1 gọi cho B hỏi mua ma túy. B đồng ý và bắt xe ôm đến gần ngã ba thôn Khe L, xã Sơn Th, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai mua 01 gói ma túy với giá 800.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Sau đó chia thành 02 gói. Khoảng 19 giờ L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21E1-526.63 chở L đến gặp B và mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng.

Trong ngày 16/12/2021, L và S1 đã bán ma túy 05 lần cho các đối tượng nghiện, trong đó S1 bán hộ L 02 lần, L trực tiếp bán 03 lần, các lần bán ma túy này đều thực hiện tại nhà L; cụ thể như sau:

-Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 16/12/2021 S1 bán cho Đặng Văn Ch1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

-Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 16/12/2021, S1 bán cho Nguyễn Văn C 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

-Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2021, L bán cho Nguyễn Văn C 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

-Lần thứ tư: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 16/12/2021, L bán cho Nguyễn Văn Th 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

-Lần thứ năm: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 16/12/2021, L bán cho Đặng Văn Ch1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng thì bị Công an huyện Văn Yên bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài việc trực tiếp bán ma túy, Lương Văn L còn cho Phùng Văn L1 và Đặng Văn S1 ma túy để sử dụng, mục đích là trả công cho việc giúp L mua bán ma túy và đồng ý cho L1, S1, Vương nhiều lần sử dụng ma túy ngay tại nhà L, cụ thể như sau:

-Lần thứ nhất: Chiều ngày 14/12/2021, L trả công cho L1 và S1 bằng việc cho ma túy. Sau đó cả ba cùng nhau sử dụng ma túy loại Heroine bằng hình thức hít qua giấy bạc tại phòng tắm nhà L.

-Lần thứ hai: Tối ngày 14/12/2021, L Quốc V đến nhà L chơi, L đã cho Vương cùng sử dụng ma túy loại Heroine bằng hình thức hít qua giấy bạc tại phòng tắm nhà L.

-Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2021, sau khi cùng nhau phân chia ma túy, L1 được L cho ma túy và cùng sử dụng bằng hình thức hít qua giấy bạc tại phòng tắm nhà L. Ngoài ra sau mỗi lần giúp L phân chia ma túy, L1 đều được L trả công bằng ma túy và đồng ý cho L1 sử dụng ma túy ngay tại phòng tắm nhà L, do nhiều lần nên không nhớ được ngày, giờ cụ thể.

Lương Văn L còn khai nhận ngoài những lần bán ma túy cho Đặng Văn Ch1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Th, L còn bán ma túy cho Hoàng Như y và một người tên là H. Quá trình điều tra đã triệu tập Hoàng Như y nhiều lần và tiến hành xác minh đối với người tên H nhưng hiện y vắng mặt tại nơi cư trú không biết đang ở đâu, còn người đàn ông tên H do không có thông tin cụ thể nên không xác định được. Ngoài lời khai của L thì không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh làm rõ và không đủ căn cứ để xử L đối với L về những lần bán ma túy này.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 10/GĐMT, ngày 25 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

- “ *Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn L có tổng khối lượng là 0,37 gam (không thấy ba mươi bảy gam); 0,1 gam trích từ 0,37 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.*

- “ *Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đặng Văn Ch1 có tổng khối lượng là 0,02 gam (không thấy không hai gam); 0,02 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.*

- “ *Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đặng Văn S1 có tổng khối lượng là 0,01 gam (không thấy không một gam); 0,01 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.*

- “ *Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lương Văn L có tổng khối lượng là 0,07 gam (không thấy không bảy gam); 0,07 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.*

Tại bản Kết luận giám định số 13/GĐMT, ngày 26 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: “ *Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Cao Như B có tổng khối lượng là 2,16 gam (hai thấy mười sáu gam); 0,1 gam trích từ 2,16 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.*

Tại bản kết luận giám định số 11/KLGD ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 3.149.000 (ba triệu một trăm bốn mươi chín nghìn) đồng gửi giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-VY ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Đặng Văn S1, Phùng Văn L1, Cao Như B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố Lương Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Lương Văn L, Đặng Văn S1, Phùng Văn L1, Cao Như B đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là đúng.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Phùng Văn L và bà Hoàng Thị Ch là bố mẹ đẻ của bị cáo Phùng Văn L1 trình bày: Chiếc xe máy biển kiểm soát 21E1 - 526.63 L1 sử dụng chở Lương Văn L đi mua ma túy là xe máy của gia đình được mua năm 2021 từ tiền bán đồi cây. Sau khi mua do trong gia đình không ai biết đi nên đăng ký xe mang tên Phùng Văn L1. Khi bị cáo dùng xe để chở L đi mua ma túy gia đình không được biết. Ông, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho gia đình xin lại chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi lại.

Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo Lương Văn L phải trả lại số tiền đã cho L vay.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ Ng nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Lương Văn L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Lương Văn L từ 08 năm đến 09 năm tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 16 năm 06 tháng đến 18 năm 06 tháng tù

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S1, Phùng Văn L1, Cao Như B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1 Điều 51 xử phạt Đặng Văn S1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt Phùng Văn L1 từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm 03 tháng tù.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt Cao Như B từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện, các bị cáo Lương Văn L, Phùng Văn L1, Đặng Văn S1 sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tài sản, bị cáo L1 thuộc hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử L vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ 2,33 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 bật lửa gas màu đỏ,

01 mảnh ni lon màu đen, 01 nửa lưỡi dao lam, loại dao lam cạo râu, 01 mảnh giấy bạc, 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lương Văn L và 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Phùng Văn L1.

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại NOKIA vỏ máy màu đen - hồng, bàn phím nổi, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại IPHONE vỏ máy màu đồng, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Phùng Văn L và bà Hoàng Thị Ch 01 xe mô tô hiệu HONDA WINNERX biển kiểm soát 21E1-526.63.

-Trả lại cho bị cáo Lương Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại NOKIA vỏ máy màu đen, màn hình đen trắng, bàn phím nổi, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.205.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn S1 số tiền 1.044.000 đồng.

-Truy thu của bị cáo Cao Văn B số tiền 3.000.000 đồng là tiền được xác định bị cáo thu L bất chính từ việc bán ma túy cho L.

Về án phí: Các bị cáo Lương Văn L, Phùng Văn L1, Đặng Văn S1 sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, Đặng Văn S1 thuộc diện hộ cận nghèo; Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết 326/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo; Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 bị cáo Cao Như B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền L nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn L, Phùng Văn L1, Đặng Văn S1 trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với các bị cáo; Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn L mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn S1 mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn L1 mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, các bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan. Lời nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định, các biên bản trong hoạt động điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện ma túy và biết mua bán ma túy thu L nhuận cao Lương Văn L, Cao Như B đã đi mua ma túy về chia nhỏ mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Đặng Văn S1, Phùng Văn L1 cũng là những đối tượng nghiện đã đến nhà Lương Văn L ở và giúp L trong việc mua bán ma túy để được L trả công bằng ma túy và cho sử dụng ma túy tại nhà L.

Từ ngày 09/12/2021 đến ngày 16/12/2021 Cao Như B đã 03 lần bán ma túy cho Lương Văn L; cụ thể: Vào khoảng 16 giờ ngày 09/12/2021 bán cho L 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/12/2021 bán cho L 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 16/12/2021 bán cho L 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng. Ngoài ra B còn tàng trữ 2,16 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 16/12/2021, Lương Văn L đã 03 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện; cụ thể: Bán cho Nguyễn Văn C 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn Th 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; bán cho Đặng Văn Ch1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra Lương Văn L còn tàng trữ 0,44 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Đối với Đặng Văn S1 ngày 16/12/2021, đã 02 lần bán ma túy hộ cho Lương Văn L, cụ thể: Bán cho Đặng Văn Ch1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn C 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng.

Đối với Phùng Văn L1 từ khi đến ở nhà của Lương Văn L, L1 đã nhiều lần cho L mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy, sử dụng xe mô tô của mình để chở L đi mua ma túy, sau đó giúp L phân chia ma túy và cất giữ tiền bán ma túy hộ L.

Ngoài việc trực tiếp mua bán ma túy, Lương Văn L còn nhiều lần trả công cho Đặng Văn S1, Phùng Văn L bằng ma túy, đồng thời để cho S1, L1 và L Quốc Vương sử dụng ma túy tại nhà mình, cụ thể: Chiều ngày 14/12/2021 L, S1, L1 cùng nhau hít Heroine tại phòng tắm nhà L; tối ngày 14/12/2021 L đồng ý cho L Quốc Vương cùng hít Heroine tại phòng tắm nhà L; khoảng 21 giờ ngày 16/12/2021, L cho L1 một ít Heroine rồi cùng L1 sử dụng bằng hình thức hít qua giấy bạc tại phòng tắm nhà L.

Xét các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, có tác hại lớn đến sức khoẻ con người và là Ng nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, nhưng để kiếm lời bất chính và thoả mãn cơn nghiện các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Lương Văn L còn sử dụng nhà của mình để chứa chấp các đối tượng nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà do đó hành vi của Lương Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra đối với Lương Văn L đã nhiều lần đồng ý cho Đặng Văn S1, Phùng Văn L1, L Quốc V sử dụng ma túy tại nhà mình; trong đó có 01 lần cho L1 và S1 cùng sử dụng. Do đó, Lương Văn L còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố đối với các bị cáo Đặng Văn S1, Cao Như B, Phùng Văn L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố đối với bị cáo Lương Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm hại đến chính sách của Nhà nước về quản lý, kiểm soát chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của con người và còn là Ng nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, nhưng do ham chơi, lười lao động, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, trong vụ án này không có dấu hiệu phạm tội có tổ chức. Trong đó Lương Văn L là người đứng ra liên lạc, tìm mua ma túy, bỏ tiền ra mua ma túy và trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính; Đặng Văn S1 đã nhiều lần bán ma túy hộ L, nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành tích cực; Phùng Văn L1 đã nhiều lần dùng xe máy của mình chở L đi mua ma túy, cho L mượn điện thoại để trao đổi mua bán ma túy và cùng giúp L chia nhỏ ma túy để bán, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người giúp sức. Đối với hành vi của Cao Như B đã nhiều lần bán ma túy cho Lương Văn L nên bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

[5] Về nhân thân: Đối với bị cáo Cao Như B, tại bản án số 17/2012/HSST ngày 10/5/2012 Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa tiền án. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lương Văn L, Đặng Văn S1 còn tự khai nhận về các lần bán ma túy trước khi bị bắt nên các bị cáo L, S1 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn L, Đặng Văn S1, Phùng Văn L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L và bị cáo L1 là không có căn cứ không được chấp nhận.

[7] Xét tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, các bị cáo L, L1, S1 sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Đặng Văn S1 thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Văn Ch1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Th L Quốc V là những đối tượng đã mua ma túy để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp; đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đặng Văn Ch1, Đặng Văn S1 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[10] Các đối tượng khác: Đối với Nguyễn Mạnh C không liên quan đến hoạt động phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử L là phù hợp. Đối với Đặng Văn Đ là người cho L vay tiền nhưng Đ không biết L vay tiền để mua bán ma túy, nên Cơ quan Công an không xử L đối với Đ là phù hợp. Đối với những người đã bán ma túy cho Cao Như B, Lương Văn L và những người xe ôm chở B đi mua và bán ma túy. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử L trong vụ án này. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21V6-7792 L không sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không thu giữ, xử L là phù hợp.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn Đ không yêu cầu bị cáo Lương Văn L phải trả lại số tiền đã cho L vay, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[12] Về vật chứng:

- Đối với 2,33 gam Heroine được hoàn lại sau khi đã trích mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 mảnh nilon màu đen, 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 mảnh nilon màu đen, 01 nửa lưỡi dao lam, 01 mảnh giấy bạc, 01 cân điện tử tiểu ly, các vỏ phong bì sau khi mở niêm phong không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ máy màu đồng, màn hình cảm ứng, điện thoại đã cũ; 01 điện thoại NOKIA vỏ máy màu đen - hồng,

bàn phím nổi, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Phùng Văn L1, Cao Như B; xác định 02 chiếc điện thoại này các bị cáo đã dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại OPPO vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA vỏ máy màu đen, màn hình đen trắng, bàn phím nổi, thu giữ của Lương Văn L xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Lương Văn L.

- Đối với số tiền 1.905.000 đồng thu giữ của bị cáo Phùng Văn L1, trong đó xác định được có 700.000 đồng là tiền thu được do bán ma túy cho các đối tượng nghiện mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền 1.205.000 còn lại không xác định được liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lương Văn L.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ tại nền nhà L là tiền L bán ma túy cho Ch1 mà có cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.044.000 đồng thu giữ của bị cáo Đặng Văn S1 xác định đây là tiền do bị cáo đi bóc quế thuê mà có không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo S1.

-Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx biếm kiểm soát 21E1-526.63; quá trình điều tra xác định là tài sản chung của gia đình bị cáo Phùng Văn L1 do bố mẹ bị cáo là ông L, bà Ch mua năm 2021 từ nguồn tiền bán đôi cây của gia đình. Do không ai biết đi xe nên cho L1 đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Khi bị cáo L1 sử dụng xe để chở L đi mua ma túy, bị cáo không nói cho ông L, bà Ch biết nên cần trả lại chiếc xe trên cho ông L, bà Ch là phù hợp.

-Đối với số tiền 3.000.000 đồng xác định được là tiền do 03 lần B bán ma túy cho L mà có. Do đó cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền trên đối với bị cáo Cao Như B.

[13] Về án phí: Các bị cáo Lương Văn L, Phùng Văn L1, Đặng Văn S1 sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, Đặng Văn S1 thuộc diện hộ cận nghèo, căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo. Bị cáo Cao Như B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” Tuyên bố bị cáo Phùng Văn L1, Đặng Văn S1, Cao Như B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Lương Văn L 09 (chín) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2021.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn S1 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2021.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Văn L1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2021.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Như B 09 (chín) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2021.

3. Về xử L vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 2,33 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 mảnh nilon màu đen, 01 nửa lưỡi dao lam, loại dao lam cạo râu, 01 mảnh giấy bạc, 01 cân tiểu ly và 05 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ máy màu đồng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ máy màu đen - hồng, màn hình màu, bàn phím nổi;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng (trong đó 200.000 đồng thu giữ của Lương Văn L và 700.000 đồng thu giữ của Phùng Văn L1).

- Trả lại cho ông Phùng Văn L và bà Hoàng Thị Ch 01 xe mô tô hiệu Honda Winnerx biểm kiểm soát 21E1- 526.63.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn S1 số tiền 1.044.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn L 01 điện thoại NOKIA vỏ máy màu đen, màn hình đen trắng, bàn phím nổi, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại OPPO vỏ máy màu xanh màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn L số tiền 1.205.000 đồng

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng đối với bị cáo Cao Như B.

(Đặc điểm chi tiết toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lương Văn L, Phùng Văn L1, Đặng Văn S1 được miễn 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Cao Như B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền L, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền L, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (trại tạm giam CA tỉnh) (04b);
- Người bào chữa;
- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự (4);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương

